

**VAI TRÒ CỦA CỘNG ĐỒNG CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở QUẢNG NINH
TRONG BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA
TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN**

Trần Quốc Hùng^{1*}, Nguyễn Quốc Tuấn²

¹*Phòng Tổ chức cán bộ, Học viện Dân tộc*

²*Phòng Công tác chính trị, Quản lý và Hỗ trợ sinh viên, Trường Đại học Hạ Long*

**Email: hungtq@hvdt.edu.vn*

Ngày nhận bài: 02/12/2021

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 25/05/2022

Ngày chấp nhận đăng: 25/07/2022

TÓM TẮT

Xuất phát từ tính cộng đồng bền chặt, mọi thành viên trong cộng đồng đều có nghĩa vụ, trách nhiệm trên tinh thần tự nguyện, tự giác trong bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa. Điều này được thể hiện qua sự đa dạng của các thực hành và biểu đạt giá trị di sản văn hóa vật thể, phi vật thể do cộng đồng sáng tạo, nuôi dưỡng và trao truyền qua nhiều thế hệ. Di sản văn hóa của cộng đồng các dân tộc thiểu số tại tỉnh Quảng Ninh chứa đựng nhiều giá trị nhân văn, thể hiện qua cách ứng xử thân thiện, hài hòa giữa con người với con người, giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, di sản văn hóa trong cộng đồng các dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ninh ngày càng mai một, do tác động của nhiều yếu tố bên trong và bên ngoài. Vì vậy, trong khuôn khổ của bài viết này, tác giả bàn thảo đến vai trò của cộng đồng trong quá trình bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc thiểu số ở tỉnh Quảng Ninh trong thời gian qua.

Từ khóa: *bảo tồn và phát huy, dân tộc thiểu số, giá trị văn hóa, tỉnh Quảng Ninh, vai trò cộng đồng*

**THE COMMUNITY'S ROLE IN THE CONSERVATION AND PROMOTION
OF THE MINORITIES' CULTURAL HERITAGE IN QUANG NINH
PROVINCE IN THE CONTEXT OF INTEGRATION AND DEVELOPMENT**

ABSTRACT

Originating from a strong community, all members of the community have obligations and responsibilities in preserving and promoting cultural heritage values in a voluntary and self-disciplined spirit. This is reflected in the diversity of forms of practice and expression of tangible and intangible cultural heritage values created, nurtured and handed down by the community through generations. The cultural heritage of the ethnic minorities in Quang Ninh province contains a wide range of human values, reflected in friendly and harmonious behavior among people, as well as between people and the natural and social environment. However, in the process of socio-economic development, the cultural heritage of ethnic minorities in Quang Ninh province is rapidly losing due to the impact of various internal and external factors. Therefore, in this article, the authors discuss the role of the community in the process of preserving and promoting the cultural heritage values of ethnic minorities in Quang Ninh province over the past years.

Keywords: *conservation and promotion, community role, cultural values, ethnic minorities, Quang Ninh province*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Di sản văn hóa của cộng đồng các dân tộc thiểu số (DTTS) tỉnh Quảng Ninh là điểm hội tụ và lan tỏa các giá trị văn hóa truyền thống, là chất keo gắn kết các thành viên trong cộng đồng, tạo nên một cộng đồng đoàn kết, vững mạnh. Tuy nhiên, sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế - xã hội trong những năm đất nước đổi mới và quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã và đang tác động đến di sản văn hóa (DSVH) của cộng đồng các DTTS tỉnh Quảng Ninh. Những biến đổi văn hoá đang diễn ra theo nhiều xu hướng, tác động đến đời sống của cộng đồng cả về mặt tích cực lẫn tiêu cực. Vấn đề đặt ra đối với cộng đồng các DTTS tỉnh Quảng Ninh hiện nay trong quản lý, bảo tồn và phát huy (BT&PH) giá trị DSVH như thế nào để các giá trị DSVH luôn trường tồn và phát huy hiệu quả trong đời sống đương đại, đây là một vấn đề cần được nghiên cứu làm rõ.

Vai trò cộng đồng trong BT&PH giá trị DSVH là một chủ đề không mới nhưng được các tổ chức công tư, các nhà quản lý, nhà khoa học quan tâm nghiên cứu. Nhận diện và đánh giá vai trò cộng đồng trong BT&PH giá trị DSVH là một việc không hề dễ, đòi hỏi phải có các nhìn khách quan, toàn diện dựa vào các luận cứ khoa học xác đáng, bởi văn hóa tham gia vào mọi quá trình, hoạt động lao động, sản xuất, nhu cầu hưởng thụ đời sống văn hóa của cộng đồng.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết sử dụng các phương pháp: phương pháp tổng hợp, phân tích tài liệu, phương pháp điền dã dân tộc học, phương pháp điều tra xã hội học, phỏng vấn sâu tại cộng đồng các DTTS tỉnh Quảng Ninh nhằm thu thập các thông tin khoa học phục vụ viết bài báo này.

Cách tiếp cận: Vai trò cộng đồng trong BT&PH DSVH là một vấn đề được các cơ quan tổ chức chính phủ, phi chính phủ và các tổ chức khoa học tiếp cận qua nhiều góc độ khác nhau. Tuy nhiên, trong phạm vi của bài viết, tác giả tiếp cận từ góc độ phát triển cộng đồng (community development) xuất hiện vào những năm 1940 tại các thuộc địa của Anh cho đến những năm 1970 của thế kỷ XX được Murray. G Ross khái quát lên tâm lý

luận với công trình “Community organization: theory and practice” (Tổ chức cộng đồng: Lý thuyết và thực hành) (Muray, 1970) và được phát triển bởi Jerry W. Robinson và Gary Paul Green đã tổng kết các công trình nghiên cứu về phát triển cộng đồng nổi bật lên những vấn đề về vai trò của cộng đồng, người lãnh đạo dự án, sự tham gia của giới trẻ và việc giải quyết các mâu thuẫn tại cộng đồng (Robinson & Green, 2011).

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Vai trò chủ thể của cộng đồng các DTTS tỉnh Quảng Ninh trong bảo tồn và phát huy di sản văn hóa

Văn hóa là sản phẩm của con người sáng tạo ra trong quá trình sinh hoạt, lao động và sau đó, các sản phẩm văn hóa quay trở lại phục vụ nhu cầu đời sống của con người. Chính vì vậy, Công ước Bảo vệ đa dạng các biểu đạt văn hóa của UNESCO đã khẳng định vai trò quan trọng của cộng đồng trong việc BT&PH giá trị DSVH “không có văn hóa nếu không có người dân và cộng đồng” (UNESCO, 2005). Văn hóa chính là tài sản của cộng đồng do cộng đồng sáng tạo, nuôi dưỡng và trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác tạo nên bản sắc văn hóa riêng của từng dân tộc. Do vậy, cộng đồng chính là chủ thể sáng tạo, nuôi dưỡng, thực hành và trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, cũng đồng thời khẳng định các giá trị văn hóa thuộc quyền sở hữu của các dân tộc sáng tạo ra DSVH. Chủ thể DSVH có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng khẳng định các giá trị văn hóa đó, có bản sắc riêng, thuộc về cộng đồng chứ không pha lẫn sắc thái văn hóa với cộng đồng khác.

Tỉnh Quảng Ninh có 43 thành phần dân tộc, trong đó dân tộc Kinh chiếm 87,7%, các DTTS chiếm 12,3% (Minh Đức, 2019). Trong 43 thành phần dân tộc có 05 DTTS có số dân đông nhất (Dao, Tày, Sán Dìu, Sán Chay, Hoa), có không gian sinh sống tập trung thành cộng đồng làng, bản. Trong phạm vi nội dung của bài viết, nhóm tác giả đề cập đến 05 DTTS nêu trên, vì các DTTS Dao, Tày, Sán Dìu, Sán Chay, Hoa đã có quá trình lịch sử cư trú lâu đời, sinh sống mật cư thành cộng đồng làng bản, cư trú đan xen lẫn nhau, như: thị xã Đông Triều có các dân tộc Hoa,

Sán Dìu, Tày; huyện Đầm Hà có dân tộc Dao cư trú cùng dân tộc Sán Dìu, Tày; huyện Vân Đồn có dân tộc Sán Dìu cư trú cùng Hoa, Dao; huyện Bình Liêu, Tiên Yên, Ba Chẽ có dân tộc Dao cư trú cùng dân tộc Tày, Sán Chay,.... Trong quá trình sinh sống, lao động sản xuất, mỗi dân tộc có sắc thái văn hóa riêng được thể hiện qua không gian cư trú, văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể. Các giá trị văn hóa của mỗi dân tộc được chính cộng đồng luôn gìn giữ và phát huy. Bên cạnh đó, cộng đồng các DTTS tỉnh Quảng Ninh cũng đã tiếp thu linh hoạt, sáng tạo các giá trị văn hóa của các dân tộc cận cư nhưng không rập khuôn, máy móc các giá trị DSVH vào đời sống văn hóa của cộng đồng.

BT&PH giá trị DSVH không chỉ là trách nhiệm riêng của mỗi cộng đồng thiểu số mà còn là trách nhiệm chung của cả cộng đồng các DTTS nơi đây. Xét trên phương diện của mối quan hệ giữa sáng tạo văn hóa và sử dụng, thụ hưởng văn hóa thì cộng đồng các DTTS vừa là chủ thể sáng tạo vừa là chủ thể khai thác, sử dụng và phát huy các giá trị văn hóa đó trở thành nguồn lực nội sinh thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển như: lễ hội Kiêng gió của đồng bào Dao Thanh Phán ở xã Đồng Văn, huyện Bình Liêu, lễ hội đình Lục Nà của đồng bào Tày xã Lục Hồn, huyện Bình Liêu, lễ hội chè hoa vàng và ngày hội văn hóa dân tộc Dao ở huyện Ba Chẽ, lễ hội Đền đức ông Hoàng Cản và ngày hội văn hóa, thể thao dân tộc Sán Dìu huyện Tiên Yên... Tất cả các yếu tố văn hóa có sự kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại tạo nên những sản phẩm văn hóa độc đáo của từng vùng, từng dân tộc.

Khi nhắc tới chủ thể văn hóa không thể không nhắc đến cá nhân, cộng đồng thực hành các giá trị văn hóa đó. Đặc biệt, các nghệ nhân hát Then, tính tẩu của dân tộc Tày ở huyện Bình Liêu, hát Soọng cô của dân tộc Sán Chay (người Sán chỉ) ở xã Húc Động, Tĩnh Húc, Hoàn Mô (Bình Liêu), xã Đại Dực (Tiên Yên); hát Soọng cô của dân tộc Sán Dìu ở xã Bình Dân, Đoàn Kết, Đông Xá (Vân Đồn), phường Quang Hanh, Cẩm Thạch (thành phố Cẩm Phả); nghề làm đàn tính của các nghệ nhân Tày ở Bình Liêu; nghề thêu của người Dao Thanh Phán ở các huyện Bình Liêu, Ba Chẽ, Tiên Yên, Đầm Hà...; người thực hành tín ngưỡng, saman giáo trong đời

sống sinh hoạt thường nhật như các lễ cúng giải hạn, cúng tạ đất, tạ nhà, lễ cấp sắc, nghi lễ ma chay; các trò chơi dân gia như: bắn cung, bắn nỏ, đánh quay, đẩy gậy... đều là những thực hành văn hóa của các cộng đồng dân tộc Dao, Tày, Sán Dìu, Sán Chay sinh sống tại các địa bàn có đông đồng bào DTTS mật cư. Do vậy, các thực hành văn hóa của cộng đồng DTTS tỉnh Quảng Ninh với cách định danh giống nhau về tên gọi, tuy nhiên ý nghĩa, cách biểu đạt văn hóa khác nhau, tạo nên sự đa dạng trong thống nhất và sự đa dạng đó chính là tài sản văn hóa của mỗi dân tộc.

Qua đây, ta thấy vai trò chủ thể văn hóa của cộng đồng các DTTS tỉnh Quảng Ninh luôn được khẳng định và phát huy trong mọi bối cảnh và thông qua quá trình giao lưu, tiếp xúc văn hóa các giá trị DSVH ngày càng được củng cố, làm giàu thêm và phát huy kho tàng DSVH.

3.2. Cộng đồng các dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ninh có vai trò trong việc trao truyền và sáng tạo di sản văn hóa

Môi trường nuôi dưỡng các giá trị DSVH của cộng đồng các DTTS tỉnh Quảng Ninh luôn được thay đổi cho phù hợp với cuộc sống hiện nay. Loại hình dân ca đối đáp giao duyên với các thể loại: Pả dung (dân tộc Dao), Sli (Tày), Soọng cô (Sán Dìu), Soọng cọ (Sán Chay), Sán cồ (Hoa) có môi trường diễn xướng truyền thống thường ở bìa rừng, trên nương, dưới suối... Hiện nay, để phù hợp với đời sống hiện đại, không gian hát các thể loại dân ca này được mở rộng tại nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng, tại các sự kiện trình diễn, quảng bá văn hóa... Trong những năm gần đây, việc đưa di sản vào giảng dạy trong trường học đã được chính quyền các cấp trong tỉnh quan tâm. Nhà trường bố trí thời gian hợp lý mời các nghệ nhân dạy học sinh học tiếng DTTS, học hát dân ca. Việc tạo ra môi trường nuôi dưỡng các giá trị DSVH ngày càng đa dạng giúp DSVH luôn có cơ hội được trao truyền cho nhiều thế hệ kế tiếp.

Việc trao truyền DSVH được thể hiện ở hai cấp độ khác nhau:

Một là, trao truyền giá trị văn hóa truyền thống được con cháu học tập, tiếp thu qua việc ông bà, cha mẹ và cộng đồng dạy dỗ, hướng dẫn hàng ngày như lời ăn tiếng nói qua

các câu ca dao, tục ngữ, truyện cổ tích, qua các tập tục đón Tết, cưới xin, tang ma và các lễ hội tại cộng đồng.

Hai là, trao truyền các tri thức văn hóa mang tính kỹ thuật, kỹ năng như các bài thuốc gia truyền, cách thực hành tín ngưỡng, kỹ thuật trong các loại hình hát dân ca... từ các bậc cao niên, nghệ nhân, người trưởng thành cho các thế hệ con cháu trong gia đình, dòng tộc và cộng đồng.

Hiện nay, việc trao truyền các giá trị DSVH không chỉ bó hẹp trong gia đình và cộng đồng mà còn được cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa và chính quyền quan tâm. Năm 2008, nghệ nhân dân gian người Sán Dìu Trương Thị Chúc (xã Bình Dân, huyện Vân Đồn) tham gia các lớp truyền dạy Soọng cô của dân tộc Sán Dìu do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Ninh (nay là Sở Văn hóa và Thể thao Quảng Ninh) tổ chức và đã truyền dạy được cho 32 học trò, trong đó, có những học trò tiêu biểu như: Từ Thị Kém, Từ Thị Sinh, Tô Thị Tạ, Dư Thị Ngọc (đều là người dân tộc Sán Dìu ở thôn Voòng Tre, xã Bình Dân, huyện Vân Đồn). Trong cộng đồng các dân tộc Dao, Tày, Sán Dìu, Sán Chay cũng tổ chức các lớp dạy chữ Nôm – Dao, Nôm – Tày, Nôm - Sán Dìu do thầy cúng truyền dạy một cách bài bản theo cách thức dạy học truyền thống. Thông qua bài học, các học viên hiểu biết hơn về phong tục, tập quán của dân tộc mình.

Những nỗ lực của cộng đồng các DTTS tỉnh Quảng Ninh trong QL DSVH đã đạt được những kết quả bước đầu. Tuy nhiên, không ít cá nhân không mặn mà, thậm chí thờ ơ với DSVH. Kết quả điều tra xã hội học ở xã Bình Dân, huyện đảo Vân Đồn cho thấy, có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên, trong đó nổi bật là những nguyên nhân sau: (1) Ông bà, cha mẹ không chú tâm truyền dạy cho con cháu: 194/213 người; (2) Con cháu không chịu học: 165/213 người; (3) Do thiếu kiến thức kinh nghiệm bảo tồn: 160/213 người; (4) Do chính quyền không quan tâm hỗ trợ: 138/213 người; (5) Không phù hợp với lối sống hiện nay: 66/213 người.

Với câu hỏi “Theo ông/bà, con cháu không chịu học những giá trị văn hóa truyền thống của người Sán Dìu do nguyên nhân nào?”, kết quả điều tra cho thấy những

nguyên nhân cơ bản sau: (1) Bận công việc, học tập: 178/213 người; (2) Cho rằng lỗi thời, lạc hậu: 143/213 người; (3) Có biết cũng không dùng đến: 113/213 người; (4) Không phù hợp với lối sống hiện nay: 76/213 người. Từ kết quả trên, cho thấy, lý do bận công việc và học tập chiếm số lượng lớn, đó cũng là lý do phù hợp với hoàn cảnh đặt ra trong bối cảnh hiện nay.

Tuy nhiên, bản chất của quá trình QL DSVH dân tộc không quá phụ thuộc vào thời gian, kinh phí, không quá khó khăn để học hỏi cũng như truyền dạy, mà vấn đề mấu chốt là thái độ, ý thức và vấn đề tự thân của mỗi thành viên trong cộng đồng, trong việc gìn giữ những giá trị quý báu của ông cha để lại. Do vậy, QL DSVH của dân tộc Sán Dìu ở huyện đảo Vân Đồn nói riêng cũng như các DTTS tỉnh Quảng Ninh nói chung không đơn giản, nhưng cũng không hẳn là vấn đề khó khăn, phức tạp. Vấn đề nằm ở nhận thức và nhu cầu của cộng đồng, biết khơi dậy niềm tự hào của dân tộc, biết phát huy nội lực của DSVH như một nguồn lực tinh thần, nguồn lực sinh kế mới, tự DSVH hồi sinh mạnh mẽ.

Trong quá trình trao truyền DSVH, để phù hợp với thực tiễn đặt ra, cộng đồng đã sáng tạo những giá trị cũng như các yếu tố văn hóa mới để phù hợp hơn trong những bối cảnh cụ thể. Tiếng nói và chữ viết là tiêu chí đầu tiên để xác định thành phần của một dân tộc, bởi đó là hệ thống tín hiệu để nhận biết và truyền đạt thông tin. Các DTTS tỉnh Quảng Ninh đều kế thừa bộ chữ Hán phồn thể để ký âm tiếng dân tộc vào tạo thành hệ chữ Nôm - Dao, Nôm - Tày, Nôm - Sán Dìu... Và được thầy cúng, thầy thuốc sử dụng trong các bài cúng, sách phong thủy và ghi chép các bài thuốc dân gian.

Hiện nay, trong quá trình khôi phục chữ viết, cộng đồng các DTTS tỉnh Quảng Ninh đã mượn ký tự Latin để ghi âm tiếng DTTS. Hệ chữ đó được cộng đồng ứng dụng nhiều trong việc ghi các bài hát dân ca. Ưu điểm của chữ hệ Latin là hầu hết mọi người đều có thể đọc và ghi chép. Tuy nhiên, hạn chế của hệ chữ Latin ghi âm tiếng DTTS là chỉ mang tính tương đối, chưa có sự thống nhất và chưa có những ký tự chuyên biệt để ghi âm.

Nhiều năm qua, tỉnh Quảng Ninh đã chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc giảng dạy tiếng Dao Thanh Phán, Dao Thanh Y cho công chức, viên chức các địa phương có đông đồng bào Dao Thanh Phán, Dao Thanh Y sinh sống. Qua đó, công chức, viên chức ở các địa phương có công cụ giao tiếp để tích cực triển khai chủ trương, chính sách, các quy định của trung ương, của tỉnh, của địa phương về xây dựng Đảng, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

Di sản dân ca của các DTTS tỉnh Quảng Ninh rất phong phú và đa dạng, được cộng đồng ứng tác và truyền miệng qua bao đời nay. Trong quá trình sáng tạo và lưu truyền các bài dân ca, các DTTS tỉnh Quảng Ninh không chỉ truyền lại cho các thế hệ sau bằng hình thức truyền miệng mà những thầy cúng, thầy thuốc, những người biết chữ Nôm đã ghi chép lại thành những cuốn ca thư cổ. Nói đến dân ca là nói đến các lời ca của mẹ ru con trên lưng, chị ru em trong nôi, bà ru cháu bên bếp lửa, hay các bài giao duyên, hẹn hò của nam thanh nữ tú trong hội xuân, ngày cưới, lễ hội... bên cạnh những bài dân ca truyền thống, cộng đồng các DTTS đã làm phong phú trong kho tàng dân ca với nhiều bài dân ca mới ca ngợi Đảng, Bác Hồ, sự phát triển của đất nước và được ghi lại bằng chữ Latin.

Trong bối cảnh hiện nay, đời sống của người dân được nâng cao, các tiện ích, tiện nghi về đồ dùng, trang thiết bị sản xuất và sinh hoạt hiện đại dần thay thế cho các đồ dùng, vật dụng truyền thống nên giá trị văn hóa vật thể cũng thay đổi nhanh chóng. Tuy nhiên, các giá trị văn hóa phi vật thể như: tín ngưỡng dân gian, lễ hội, món ăn truyền thống... đã đi vào tâm thức của cộng đồng vẫn là những giá trị tinh thần không thể thiếu trong đời sống văn hóa của cộng đồng các DTTS tỉnh Quảng Ninh.

3.3. Cộng đồng các dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ninh trong việc khai thác di sản văn hóa

Trong đời sống xã hội đương đại, để bảo tồn và phát huy hiệu quả các giá trị văn hóa truyền thống phù hợp với bối cảnh hội nhập và phát triển như hiện nay, các cá nhân, nhóm và cộng đồng dân tộc phải có những hoạt động thích nghi phù hợp như: thành lập các

câu lạc bộ sở thích như câu lạc bộ dân ca, tổ liên gia, hội trai làng gái bản. Ở đây, vai trò của nhóm, cộng đồng dân tộc có tính quyết định nằm ở hai cấp độ, gồm:

Một là, tham gia quyết định cùng với cơ quan quản lý nhà nước về DSVH với những nhiệm vụ cụ thể như: lựa chọn nghệ nhân để xây dựng hồ sơ xét tặng danh hiệu nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân dân gian; lựa chọn loại hình DSVH đưa vào danh mục kiểm kê DSVH; quyết định và lựa chọn loại hình, tổ chức và phương pháp trong việc tổ chức các sự kiện văn hóa tại cộng đồng... Điều này cần có sự thống nhất giữa chính quyền, cộng đồng và các bên liên quan để đi đến quyết định có lợi và hài hòa cho cộng đồng và các tổ chức công - tư. Mỗi lần chính quyền và cộng đồng dân tộc tổ chức ngày hội văn hóa dân tộc như: Ngày hội văn hóa đồng bào Sán Chi xã Đại Dục, huyện Tiên Yên, Ngày hội văn hóa, thể thao dân tộc Sán Dìu huyện Tiên Yên, Ngày hội văn hóa dân tộc Dao huyện Ba Chẽ hay lễ hội Carnival Hạ Long đều có sự tham gia thảo luận thống nhất từ lựa chọn người tham gia đến nội dung trình diễn đều cần có tiếng nói của người trong cuộc tức đồng bào dân tộc Dao, Tày, Sán Chay, Sán Dìu...

Hai là, cộng đồng tự quyết các hoạt động văn hóa truyền thống tại cộng đồng. Vai trò tự quyết của cộng đồng trong quá trình QL DSVH dân tộc cũng cần được thể hiện cho phù hợp với thực tiễn, cần có sự bàn luận, thống nhất của cộng đồng và cơ quan quản lý nhà nước về DSVH. Tuy nhiên, trong quá trình bảo tồn, cộng đồng luôn chủ động, linh hoạt trong từng vấn đề cụ thể. Cộng đồng đứng ra tổ chức các lễ hội như lễ hội Đại phan của dân tộc Sán Dìu, lễ hội Cầu mùa của dân tộc Sán Chay đều thành lập ban tổ chức, lên kế hoạch phân công cụ thể cho từng thành viên từ khâu lên kịch bản, xin cấp phép tổ chức lễ hội đến quá trình quản lý, tổ chức lễ hội đều thực hiện dưới sự quản lý của chính quyền địa phương.

Năm 2008, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Ninh phục dựng lễ hội Đại phan tại xã Bình dân, huyện Vân Đồn và từ đó đến nay, mặc dù cộng đồng mong muốn được cơ quan quản lý nhà nước tiếp tục duy trì tổ

chức nhưng hơn 10 năm qua, lễ hội chưa được quan tâm tổ chức dưới góc độ quản lý nhà nước. Tuy nhiên, bằng sự chủ động, tích cực trong QL DSVH, cộng đồng các dân tộc Dao, Sán Dìu ở các địa phương khác trong tỉnh đã xin cấp phép của liên ngành tỉnh (Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Nội vụ, Ban Dân tộc và Công an tỉnh) để đứng ra tổ chức lễ Đại phan, cụ thể như: xã Quảng An, huyện Đầm Hà (2013), xã Cộng Hòa, thành phố Cẩm Phả (2016), xã Thống nhất, thành phố Hạ Long (2017).

Thực trạng trên cho thấy, từ mô hình kết hợp vai trò tự quản của cộng đồng với sự trợ giúp của nhà nước như phục dựng lễ hội Đại phan năm 2008 tại xã Bình Dân, huyện Vân Đồn đã chuyển sang mô hình quản lý và tổ chức mang tính cộng đồng tự quản có sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước. Bên cạnh đó, cộng đồng tự quản DSVH của mình thông qua quy ước của thôn xóm và các tổ chức thiết chế truyền thống như phường hội tương trợ giúp đỡ nhau. Họ đã tập hợp, liên kết lại vì việc chung của làng, có người đứng đầu lãnh đạo, phân công từng nhóm công việc cụ thể. Mọi thành viên tham gia các công việc đều nhiệt tình, trách nhiệm với phần việc được giao. Kết thúc lễ hội hay các công việc của làng, các thành viên trong ban tổ chức họp rút kinh nghiệm và tự giải thể ban tổ chức khi kết thúc buổi họp.

Cộng đồng các DTTS tỉnh Quảng Ninh tích cực phối hợp, hợp tác với chính quyền, cơ quan chức năng trong việc QL DSVH dân tộc như: tham gia kiểm kê DSVH, lập hồ sơ xét tặng danh hiệu Nghệ nhân dân gian, tham dự các sự kiện văn hóa Đại hội đại biểu DTTS cấp huyện, tỉnh năm 2019, Hội thi thể dục - thể thao, Canaval Hạ Long; phối hợp với các cơ quan truyền thông, báo chí Trung ương và địa phương để giới thiệu, quảng bá văn hóa truyền thống; phối hợp với các cơ quan, nhà khoa học nghiên cứu về văn hóa dân tộc...

3.4. Cộng đồng các dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ninh có vai trò trong việc quảng bá, giới thiệu di sản văn hóa

Di sản văn hóa là tài sản vô giá, là nguồn lực góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nên việc khai thác, giới thiệu và quảng bá

các giá trị DSVH được coi là trách nhiệm cũng như niềm tự hào của cộng đồng các DTTS tỉnh Quảng Ninh. Quản lý DSVH phải gắn chặt với cộng đồng, lấy cộng đồng làm trung tâm, bởi vì cộng đồng chính là đối tượng sáng tạo và lưu truyền các giá trị văn hóa.

Có ba hình thức cơ bản mà qua đó vai trò của cộng đồng trong việc quảng bá, giới thiệu DSVH được thể hiện rất rõ, là: 1) Vai trò của cộng đồng trong việc quảng bá, giới thiệu DSVH thông qua bảo tàng; 2) Vai trò của cộng đồng trong việc quảng bá, giới thiệu DSVH trong các sự kiện văn hóa; 3) Vai trò của cộng đồng trong việc quảng bá, giới thiệu DSVH tại cộng đồng.

Tại Bảo tàng tỉnh Quảng Ninh, DSVH các cộng đồng các DTTS tỉnh Quảng Ninh được quan tâm, chú trọng đầu tư, trưng bày theo từng dân tộc và đây cũng là điểm hấp dẫn thu hút đông đảo khách tham quan. Cách trưng bày tại Bảo tàng tỉnh Quảng Ninh đã giúp khách tham quan có cái nhìn toàn cảnh về văn hóa các DTTS trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Các nét sinh hoạt văn hóa tiêu biểu được giới thiệu như chợ phiên vùng cao Bình Liêu, lễ cấp sắc của dân tộc Dao, hát Soóng cọ của dân tộc Sán Chay, hát Then của dân tộc Tày, lễ cưới hỏi của dân tộc Sán Dìu... Tuy nhiên, qua quan sát cho thấy, các hiện vật và nội dung trưng bày dày đặc nhưng chưa thể hiện hết các đặc trưng DSVH của từng cộng đồng các DTTS tỉnh Quảng Ninh.

Từ năm 2012 đến nay, mỗi kỳ tổ chức Carnival Hạ Long, mỗi DTTS trong tỉnh đều có các tiết mục nghệ thuật dân gian như: Múa xóc tép của dân tộc Sán Chay (Bình Liêu), trích đoạn cấp sắc của dân tộc Dao (Hạ Long), trang phục Dao Thanh Y, Dao Thanh Phán (Tiên Yên, Uông Bí) và trích đoạn leo grom, múa hành quang lễ Đại phan của dân tộc Sán Dìu (Vân Đồn)... Việc trình diễn các tiết mục văn nghệ dân gian truyền thống của các DTTS trong tỉnh đã tạo sức lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng các DTTS tỉnh Quảng Ninh.

Có thể nói, khát vọng và niềm tự hào của các dân tộc là được thể hiện DSVH của mình ra thế giới với sự chiêm ngưỡng của du khách, sự giao lưu văn hóa giữa các đoàn nghệ thuật, giữa dân tộc đa số với DTTS, giữa

người Việt Nam và các đoàn nghệ thuật quốc tế cùng tham gia biểu diễn tại Carnival. Sắc màu văn hóa của các DTTS trong tỉnh là “món ăn lạ” đặc sắc và hấp dẫn khán giả trong các màn trình diễn nghệ thuật dân gian. Đây là điểm mới kết hợp giữa truyền thống và hiện đại, giúp quảng bá hình ảnh và con người Quảng Ninh với bạn bè quốc tế. Ngoài ra, cộng đồng các DTTS tỉnh Quảng Ninh phối hợp với chính quyền các cấp tham gia nhiều đoàn biểu diễn tại các cuộc thi, liên hoan vùng, toàn quốc do Bộ, ngành Trung ương và địa phương tổ chức.

Trong sinh hoạt, cộng đồng ý thức được DSVH là báu vật của các bậc tiền nhân kết tinh từ ngàn đời, nên việc quản lí DSVH được xem là trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi thành viên trong cộng đồng. Việc sáng tạo, nuôi dưỡng và trao truyền luôn được cộng đồng thực hành. Đây là nguồn lực giúp tái tạo sức lao động, phục vụ đời sống tinh thần của cộng đồng. Ngoài ra, các giá trị DSVH là nguồn lực nội sinh thúc đẩy phát triển sinh kế, điển hình là nhiều hộ gia đình đã phát triển các giá trị văn hóa thành hàng hóa phục vụ nhu cầu thị trường. Minh chứng là nhiều món ăn như: bánh chưng gù, bánh lá ngải, bánh tày lồng ệp, bánh bạc đầu, khâu nhục và các cây lương thực, thực phẩm như: ngô, khoai, sắn, cải xanh, dưa muối... phục vụ khách du lịch ở hầu hết các địa phương trong tỉnh.

Với câu hỏi phỏng vấn “Khi địa phương có hoạt động du lịch thì ông/bà và người thân có muốn tham gia vào hoạt động đó để giới thiệu bản sắc văn hóa của dân tộc mình với du khách và tạo ra nghề mới có thu nhập ổn định hay không?”, câu trả lời “Rất quan tâm” có 154/213 người, chiếm 72% và 59/213 người trả lời với mức độ “Quan tâm”, chiếm 28%; không có người nào trả lời ở các mức độ “Quan tâm ít” hay “Không quan tâm”. Điều đó cho thấy, cộng đồng chủ động, tích cực và sẵn sàng chuyển đổi sinh kế trong bối cảnh mới, khi huyện đảo Vân Đồn thành Khu kinh tế. Hiện nay, Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn đi vào hoạt động đã thu hút được lượng lớn là người dân tộc Dao, Sán Dìu... đến làm việc.

Để ba hình thức quảng bá, giới thiệu DSVH có hiệu quả, ngoài sự vào cuộc quyết liệt của cơ quan quản lý nhà nước về DSVH và nỗ lực của cộng đồng, còn có vai trò đặc biệt của các bên liên quan khác. Các bên liên quan có thể là nhà tư vấn chuyên môn, marketing, trung tâm tổ chức sự kiện, doanh nghiệp, cơ quan nghiên cứu, tư vấn... Các bên liên quan khác có vai trò là động lực thúc đẩy cho quá trình giới thiệu và quảng bá DSVH đến công chúng được nhanh hơn, hiệu quả hơn, đem lại lợi ích cả về mặt kinh tế - xã hội lẫn phát triển cộng đồng địa phương thông qua các hoạt động du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa... Các bên liên quan hợp tác, thương thảo với cơ quan quản lý nhà nước và cộng đồng để lập các chương trình, dự án phát huy DSVH thành sản phẩm văn hóa phục vụ nhu cầu của nhân dân và khách du lịch.

Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích về phát triển kinh tế - xã hội, phát triển cộng đồng các DTTS tỉnh Quảng Ninh trong hợp tác giữa các bên liên quan cũng có nhiều mặt hạn chế. Đó là việc phân chia quyền, trách nhiệm và lợi ích khi các bên liên quan hợp tác với cộng đồng; vai trò chủ thể, quyền quyết định thực hành DSVH của cộng đồng bị lấn át bởi lợi ích kinh tế; phá vỡ không gian văn hóa truyền thống, các giá trị DSVH bị sản xuất hóa làm biến dạng; tệ nạn xã hội gia tăng... Đây là những yếu tố có thể xảy ra khi sự hợp tác của cơ quan quản lý nhà nước, cộng đồng và các bên liên quan đặt lợi ích kinh tế lên hàng đầu hoặc giữa các bên thiếu chặt chẽ trong cơ chế phối hợp quản lý, hay chưa tìm được tiếng nói chung trong quá trình phối hợp.

3.5. Thảo luận

Những kết quả đạt được trong BT&PH giá trị DSVH các DTTS tỉnh Quảng Ninh là trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của mỗi thành viên và cả cộng đồng các dân tộc ở Quảng Ninh. Cộng đồng nhận thức rất rõ DSVH thuộc về chính họ do ông cha sáng tạo, duy trì và tích lũy từ ngàn đời, do vậy việc gìn giữ giá trị DSVH luôn được cộng đồng quan tâm nuôi dưỡng và trao truyền cho các thế hệ hôm nay và mai sau.

Cộng đồng các DTTS tỉnh Quảng Ninh đã thể hiện được vai trò chủ thể văn hóa không chỉ trong việc sáng tạo, nuôi dưỡng và trao truyền mà trong thực tiễn các hoạt động BT&PH giá trị DSVH, cộng đồng luôn biết nắm bắt thông tin, tìm hiểu chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về DSVH. Sự chủ động, tích cực đó đã giúp cộng đồng tự chủ, tự quản các hoạt động trong các tổ chức phi quan phương nhằm cố kết cộng đồng trong phát triển sản xuất, BT&PH giá trị DSVH, nâng cao mức hưởng thụ đời sống vật chất và tinh thần của người dân và cộng đồng.

Với thời đại công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ, cộng đồng đã phát huy các giá trị DSVH của dân tộc vươn xa hơn cộng đồng làng xã. Hình ảnh con người, văn hóa cộng đồng các DTTS tỉnh Quảng Ninh được giới thiệu thông qua tâm sản xuất các sản phẩm phim, bài giới thiệu về DSVH. Không những thế, DSVH DTTS còn được giới thiệu quảng bá tại các bảo tàng trung ương và tỉnh Quảng Ninh. DSVH các DTTS tỉnh Quảng Ninh cũng được biết đến tại các sự kiện văn hóa quan trọng của trung ương và tỉnh Quảng Ninh. DSVH các DTTS tỉnh Quảng Ninh ngày càng được phát huy gắn với phát triển du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được còn có những khó khăn hạn chế. Một bộ phận không nhỏ trong cộng đồng còn thờ ơ trong việc BT&PH giá trị DSVH vì họ cho rằng việc đó là của ngành văn hóa, của nhà nước, thậm chí họ cho rằng các giá trị DSVH đã trở nên lỗi thời, lạc hậu không phù hợp với lối sống hiện nay hay do tác động mạnh mẽ của đời sống, người lớn lo mưu sinh, lớp trẻ lo học hành nên không mấy ai quan tâm đến việc BT&PH giá trị DSVH của chính dân tộc mình. Vai trò chủ động, tích cực của cộng đồng chưa được phát huy hiệu quả, đó chính là việc các cơ quan quản lý nhà nước về DSVH can thiệp quá sâu, thậm chí làm thay việc của cộng đồng đã làm mất đi vai trò chủ động, tích cực của cộng đồng. Cộng đồng đứng bên ngoài lề những quyết định về quản lý, thực hành DSVH của chính mình.

4. KẾT LUẬN

Bảo tồn và phát huy giá trị DSVH là trách nhiệm của cộng đồng các DTTS tỉnh Quảng Ninh, đồng thời cũng là nghĩa vụ và trách nhiệm của từng thành viên trong cộng đồng. Sự tham gia của cộng đồng các DTTS tỉnh Quảng Ninh trong BT&PH giá trị DSVH thể hiện sự đồng thuận trong nhận thức, chủ động, tích cực là vấn đề tự thân của cộng đồng với mong muốn BT&PH giá trị DSVH ngày càng ổn định và bền vững.

Với thực tiễn đặt ra về vai trò của cộng đồng các DTTS tỉnh Quảng Ninh trong BT&PH giá trị DSVH, tác giả đã tập trung phân tích vấn đề BT&PH giá trị DSVH của cộng đồng các DTTS tỉnh Quảng Ninh thông qua các thông tin điều tra thực địa từ các cuộc phỏng vấn sâu, điều tra xã hội học... Từ đó, làm rõ vai trò của cộng đồng vừa là chủ thể sáng tạo, nuôi dưỡng và trao truyền DSVH, vừa có vai trò tự chủ, tự quản, tự quyết các hoạt động BT&PH giá trị DSVH tại cộng đồng. Từ thực trạng cũng nêu lên những yếu tố tác động và định vị các nguồn lực góp phần BT&PH giá trị DSVH của cộng đồng các DTTS tỉnh Quảng Ninh trong giai đoạn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lê Thị Minh Lý. (2015). *Vai trò của chủ thể và cộng đồng trong việc bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể*. Truy cập ngày 02/12/2021 tại: <https://www.vanhoanghean.com.vn>.
- Mình Đức. (2019). *Tổng kết điều tra dân số và nhà ở năm 2019*. Truy cập ngày 01/12/2021 tại: <https://baoquangninh.com.vn/tong-ket-dieu-tra-dan-so-va-nha-o-nam-2019-2459089.html>.
- Murray. G.R. (1970). *Community organization: theory and practice*. United States: Harper Collins Publishers Inc.
- Robinson, J.W. & Green, G.P. (2011). *Introduction to community development: theory, practice and service-learning*. United Kingdom: SAGE Publications.
- UNESCO. (2005). *Công ước Bảo vệ và phát huy sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa*, hợp phiên thứ 33 tại Paris.